

Xây dựng hệ thống đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của trường đại học theo chuẩn AUN-QA

Lê Hoài Ân và Phùng Thị Hồng Gấm*
Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

TÓM TẮT

Trong bối cảnh hội nhập giáo dục quốc tế và yêu cầu chất lượng giáo dục đại học ngày càng cao, nhiều trường đại học Việt Nam đang chủ động theo đuổi việc kiểm định chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn của Mạng lưới bảo đảm chất lượng của các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA). Điều này không chỉ giúp nâng cao uy tín và thương hiệu của các trường đại học mà còn đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có khả năng cạnh tranh và thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu, đồng thời mở rộng cơ hội cho sinh viên và giảng viên tham gia các chương trình trao đổi, học bổng và hợp tác nghiên cứu quốc tế. Mặc dù số lượng trường đại học tham gia vào quá trình kiểm định này ngày càng tăng, nhưng các trường vẫn gặp khó khăn trong việc lượng hóa và theo dõi chuẩn đầu ra theo khuyến nghị của AUN-QA. Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích những khó khăn mà các trường đại học hiện đang đối mặt trong việc đo lường và theo dõi chuẩn đầu ra, đồng thời đề xuất sử dụng hệ thống đo lường để cải thiện quá trình này. Các giải pháp bao gồm việc phát triển một hệ thống dữ liệu có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quá trình đánh giá và tăng cường khả năng phân tích dữ liệu định lượng để nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tiêu chuẩn AUN-QA.

Từ khóa: AUN-QA, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, hệ thống đo lường

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường đại học trên khắp Việt Nam đã đặc biệt quan tâm đến việc đánh giá chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của Mạng lưới bảo đảm chất lượng của các trường đại học Đông Nam Á. Chất lượng CTĐT được sự công nhận của các tổ chức kiểm định chất lượng quốc tế có uy tín sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho trường đại học cũng như khẳng định chất lượng đào tạo và công tác nghiên cứu của trường, nâng cao vị thế của trường ở tầm quốc tế và giúp trường dễ dàng hơn khi tìm kiếm đối tác nước ngoài để hợp tác [1, 2]. Qua quá trình kiểm định, các trường đại học có thể nhận diện được những điểm mạnh, điểm yếu trong hệ thống quản lý, CTĐT, cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy và học tập của đơn vị mình, từ đó có những kế hoạch cải tiến và phát triển bài bản, hướng tới việc cung cấp một môi trường giáo dục chất lượng cao cho sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu tại các trường đại học [3].

Theo Quyết định Số 674/QĐ-BGDĐT, hoạt động của AUN-QA được chính thức công nhận tại Việt Nam [4], nhấn mạnh tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc kiểm định chất lượng các CTĐT theo

tiêu chuẩn quốc tế. Bắt đầu từ năm 2007, AUN-QA đã đánh giá chất lượng giáo dục cấp CTĐT, và mở rộng sang cấp cơ sở giáo dục vào năm 2017 [5]. Đến tháng 8/2023, đã có 179 cơ sở giáo dục đại học trở thành thành viên liên kết của AUN-QA, trong đó có 50 trường từ Việt Nam [6].

Mặc dù số lượng trường đại học tham gia vào quá trình kiểm định ngày càng tăng, nhưng vẫn còn nhiều thách thức trong quá trình triển khai. Các trường thường gặp khó khăn trong việc thu hút sự tham gia tích cực của các bên liên quan, giới hạn về đội ngũ chuyên môn, quản lý thông tin và dữ liệu minh chứng, cũng như việc cân đối kinh phí cho các hoạt động đánh giá và kiểm định [7]. Đặc biệt, trong quá trình cải tiến CTĐT, các trường đại học thường gặp phải hạn chế trong việc đo lường chuẩn đầu ra (CDR) một cách chính xác và toàn diện. Điều này khiến cho việc thực hiện cải tiến chủ yếu dựa vào đánh giá định tính, chưa thể áp dụng triệt để các phương pháp đánh giá định lượng để nhận biết rõ ràng mức độ thành công của CTĐT so với mục tiêu đề ra. Kết quả là, các giải pháp cải tiến được đưa ra có thể chưa tập trung giải quyết được những vấn đề cụ thể, khiến cho việc kiểm soát và đo lường hiệu

Tác giả liên hệ: ThS. Phùng Thị Hồng Gấm
Email: gampt@hub.edu.vn

quả trở nên khó khăn. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn khiến cho Ban lãnh đạo nhà trường khó có thể thực hiện những điều chỉnh cần thiết một cách kịp thời và hiệu quả. Vì vậy, việc phát triển và áp dụng các công cụ đo lường CDR một cách khoa học và chính xác, cũng như việc tăng cường khả năng phân tích dữ liệu định lượng, là yếu tố then chốt giúp cải thiện vấn đề này, đồng thời nâng cao chất lượng CTĐT, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của xã hội và thị trường lao động.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu liên quan đến đánh giá CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA để xác định những khó khăn mà các trường đại học hiện đang đối mặt trong việc đo lường và theo dõi CDR. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống (case study), áp dụng hướng dẫn tự đánh giá CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 4.0 để xây dựng hệ thống đo lường chuẩn đầu ra CTĐT ngành Tài chính để từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể cho việc phát triển hệ thống quản lý dữ liệu theo dõi CDR.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Cơ sở lý luận về chuẩn đầu ra của CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA

Thuật ngữ chuẩn đầu ra là một yếu tố quan trọng và bắt buộc trong các CTĐT trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, CDR được định nghĩa như sau: “CDR là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp” [8].

Việc xây dựng hệ thống đo lường CDR là quan trọng trong quá trình đảm bảo chất lượng đào tạo. Hệ thống này không chỉ giúp các trường đại học chứng minh sự tuân thủ với các chuẩn mực quốc tế mà còn hỗ trợ cải tiến CTĐT bằng cách xác định sự phù hợp với nhu cầu thị trường. Ngoài ra, nó cũng tăng cường tính công bằng, minh bạch trong đánh giá sinh viên, cung cấp định hướng cho giảng viên và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phương pháp giảng dạy.

Sau nhiều năm phát triển và thử nghiệm, vào tháng 10/2021, AUN-QA đã công bố phiên bản 4.0 của bộ tiêu chuẩn chất lượng CTĐT. Phiên bản này gồm 8 tiêu chuẩn hiện được các trường đại học trong khối ASEAN áp dụng để quản lý chất lượng đào tạo [9].

Bảng 1. Phân nhóm tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn đánh giá CTĐT theo AUN-QA (Phiên bản 4.0)

Chương trình	Các nguồn lực	Các kết quả
1. Kết quả học tập dự kiến; 2. Cấu trúc và nội dung chương trình; 3. Phương thức dạy và học; 4. Đánh giá sinh viên	5. Đội ngũ giảng viên; 6. Dịch vụ hỗ trợ sinh viên; 7. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	8. Đầu ra và kết quả đạt được

Khác với các phiên bản trước, phiên bản 4.0 của AUN-QA nhấn mạnh việc tích hợp yêu cầu cải tiến chất lượng vào trong các tiêu chuẩn. Phiên bản này áp dụng mô hình PDCA (Plan – Do – Check - Act) để thu thập phản hồi và đánh giá quá trình cải

tiến. Qua việc lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá kết quả, và điều chỉnh kế hoạch tiếp theo, phiên bản này hỗ trợ các trường đại học trong việc cải tiến liên tục, được trình bày qua tất cả 8 tiêu chuẩn của AUN-QA [10].



Hình 1. Mô hình đánh giá AUN-QA cấp CTĐT

2.2.2. Những khó khăn trong việc quản lý chuẩn đầu ra của các trường đại học

Những khó khăn trong việc đo lường chuẩn đầu ra

Theo nghiên cứu đánh giá CTĐT tại trường đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2017, đoàn đánh giá ngoài đã có một số khuyến nghị với CĐR như các chương trình thường không có quy trình rõ ràng để xây dựng CĐR và thiếu minh chứng cho quá trình này. Đồng thời, việc thu thập ý kiến từ các bên liên quan như cựu sinh viên và doanh nghiệp còn hạn chế, phản hồi từ các bên này chưa đa dạng và thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa các viện với doanh nghiệp. CĐR thường được xây dựng một cách chung chung, thiếu chi tiết về kỹ năng chuyên ngành cụ thể và không thể hiện rõ những cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Ngoài ra, cách thức đánh giá CĐR chưa được quy định rõ ràng, gây khó khăn trong việc đánh giá và điều chỉnh chương trình để phù hợp với thị trường lao động [11]. Bên cạnh những khó khăn liên quan đến việc triển khai kiểm định chất lượng CTĐT như công tác bảo đảm, kiểm định chất lượng chưa được đầu tư thời gian, các nhóm chuyên trách phục vụ công tác này rất ít hoặc chưa có kinh nghiệm, chưa thu hút sự tham gia tích cực của các bên liên quan, giới hạn về đội ngũ chuyên môn, khó khăn trong việc quản lý thông tin và dữ liệu minh chứng phục vụ công tác kiểm định, cũng như việc cân đối kinh phí cho các hoạt động đánh giá và kiểm định [7], các khó khăn trong việc đo lường chuẩn đầu ra của CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA thường liên quan đến nền tảng chuẩn hóa chưa phát triển đầy đủ và khả năng hạn chế trong việc xây dựng hệ thống dữ liệu để theo dõi CTĐT.

Tập trung vào kết quả phân tích tổng thể thay vì phân tích tác động cụ thể: Việc tập trung vào việc đo lường kết quả tổng thể của sinh viên thông qua các chỉ số như tỷ lệ ra trường và tỷ lệ hoàn thành môn học, mặc dù cung cấp một cái nhìn tổng quan về hiệu quả của CTĐT, tuy nhiên lại thiếu đi sự phân tích sâu về tác động của các bài kiểm tra và đánh giá cụ thể đến kết quả học tập của sinh viên. Điều này dẫn đến việc nhà trường chưa thể xác định được mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO - Program Learning Outcomes), từ đó khó khăn trong việc đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục một cách có hệ thống.

Thiếu các thông số đo lường tỷ lệ đạt chuẩn của các PLO: Một trong những vấn đề nổi bật là thiếu các thông số để đo lường tỷ lệ đạt chuẩn của các PLO. Việc chưa xây dựng được các tiêu chí rõ ràng và

khoa học làm cho quá trình đánh giá và đo lường chuẩn đầu ra của CTĐT thiếu minh bạch và thiếu cơ sở vững chắc. Sự thiếu sót này không những ảnh hưởng đến việc đánh giá chất lượng giáo dục mà còn là trở ngại cho việc thiết lập mục tiêu và lập kế hoạch cải tiến CTĐT một cách hệ thống và hiệu quả.

Vấn đề chuẩn hóa các ngân hàng câu hỏi và sự phù hợp với tiêu chuẩn AUN-QA: Hiện nay hầu hết các trường đại học đã triển khai sử dụng ngân hàng câu hỏi trong các kỳ thi và đánh giá. Tuy nhiên, khi ngân hàng câu hỏi của các môn học chưa hoàn toàn phù hợp với các tiêu chuẩn đánh giá theo chuẩn AUN-QA sẽ dẫn đến việc triển khai các quá trình đánh giá trở nên khó khăn. Việc phải xây dựng lại toàn bộ ngân hàng câu hỏi cho CTĐT sẽ tiêu tốn nhiều thời gian và công sức. Điều này không chỉ làm chậm quá trình đánh giá mà còn ảnh hưởng đến việc cung cấp phản hồi kịp thời và chính xác cho sinh viên về kết quả học tập và mức độ đạt được các chuẩn đầu ra.

Những khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch cải tiến

Để nâng cao chất lượng CTĐT, việc lập kế hoạch cải tiến là bước quan trọng đầu tiên. Quá trình này bao gồm: xác định mục tiêu cải tiến, phạm vi đánh giá, tiêu chuẩn áp dụng, và lịch trình thực hiện. Tiếp theo là thu thập thông tin và đánh giá chương trình hiện hành, phát triển biện pháp cải tiến dựa trên kết quả đánh giá, và triển khai các biện pháp nhằm cải thiện chất lượng giáo dục. Cuối cùng, theo dõi và đánh giá liên tục để điều chỉnh và cải tiến bền vững.

Trong quá trình cải tiến CTĐT, sự phối hợp của các bên liên quan là yếu tố then chốt để đảm bảo thành công của kế hoạch. Ban Giám Hiệu có trách nhiệm định hướng, phê duyệt và giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch, nhằm đảm bảo mục tiêu cải tiến được thực hiện đúng hướng. Các Khoa và Bộ môn phải cụ thể hóa kế hoạch, điều chỉnh nội dung giảng dạy và phương pháp đào tạo phù hợp với đặc thù ngành học. Bộ phận quản lý chất lượng cần làm việc chặt chẽ với các Khoa để kiểm định chất lượng giáo trình và CTĐT, đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn áp dụng. Tuy nhiên, triển khai kế hoạch cải tiến tại các trường đại học không phải lúc nào cũng thuận lợi. Một trong những thách thức đó là sự thiếu đồng thuận và cam kết từ tất cả các bên liên quan, điều này có thể làm chậm tiến độ và giảm hiệu quả của kế hoạch cải tiến. Việc cập nhật và thay đổi nội dung giảng dạy đòi hỏi sự nghiên cứu sâu rộng và chuẩn bị kỹ lưỡng, mà không phải lúc nào cũng được các bên liên quan ủng hộ do sợ ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy

hiện tại hoặc do thiếu nguồn lực [7]. Ngoài ra, khó khăn trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn mới, đặc biệt là khi chúng thay đổi thường xuyên, cũng làm tăng thêm gánh nặng cho giảng viên và nhân viên quản lý chất lượng trong việc cập nhật liên tục các tiêu chuẩn đó.

Đề xuất xây dựng hệ thống đo lường chuẩn đầu ra

Giá trị của hệ thống đo lường CDR đối với cấp quản lý của trường đại học: Hệ thống đo lường chuẩn đầu ra nếu được triển khai thành công sẽ có thể mang lại nhiều lợi ích to lớn cho các quản lý trường đại học trong mục tiêu ra quyết định phát triển CTĐT cũng như việc xây dựng kế hoạch cải tiến để không ngừng nâng cấp chất lượng của CTĐT.

Cung cấp thông tin quan trọng cho việc quản lý và ra quyết định: Hệ thống đo lường CDR mang lại giá trị quan trọng cho việc quản lý và ra quyết định trong giáo dục. Bằng cách thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu, hệ thống này giúp các nhà quản lý có cái nhìn rõ ràng hơn về hiệu suất của CTĐT. Thông tin từ hệ thống bao gồm kết quả đo lường CDR, tiến trình học tập của sinh viên và đánh giá hiệu suất giảng viên, từ đó tạo cơ sở vững chắc cho các quyết định nhằm cải thiện chất lượng chương trình và xây dựng chiến lược phát triển dài hạn

Hỗ trợ quá trình đánh giá và cải tiến chương trình: Hệ thống đo lường CDR là công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình đánh giá và cải tiến CTĐT một cách liên tục và định kỳ. Thông tin thu thập từ hệ thống giúp xác định mức độ đạt được của chuẩn đầu ra và nhận diện các điểm cần cải thiện. Hệ thống cung cấp dữ liệu cần thiết để triển khai các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình. Qua đó, hệ thống này cho phép các trường đại học điều chỉnh và quản lý chương trình một cách linh hoạt và hiệu quả.

Hỗ trợ việc trình bày kết quả đo lường CDR: Hệ thống này cũng hỗ trợ việc hiển thị kết quả đo lường CDR một cách rõ ràng, phù hợp với các mục tiêu quản lý cụ thể. Nhờ vậy, hệ thống có khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của các nhóm đối tượng khác nhau trong tổ chức, từ Ban Giám Hiệu đến các Bộ phận quản lý chất lượng, Khoa quản lý và giảng viên. Điều này giúp các bên liên quan có được cái nhìn toàn diện và chính xác về hiệu quả của CTĐT.

Xác định yêu cầu và mục tiêu của hệ thống đo lường CDR

Xác định yêu cầu: Xác định các yêu cầu của hệ thống đo lường CDR bao gồm việc xác định các chỉ

tiêu cần đo lường, các thông tin cần thu thập và các quy trình đo lường cụ thể.

Mục tiêu của hệ thống: Bao gồm cải thiện chất lượng đào tạo, tăng tính minh bạch, tối ưu hóa quy trình đo lường và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn của AUN-QA.

Cách thức cấu trúc hệ thống dữ liệu

Để xây dựng một hệ thống cho việc đo lường CDR một cách hiệu quả, cấu trúc hệ thống dữ liệu là một phần quan trọng. Dưới đây là cách thức cấu trúc hệ thống dữ liệu để hỗ trợ quá trình đo lường chuẩn đầu ra:

Cơ sở dữ liệu CDR: Tạo cơ sở dữ liệu CDR bao gồm mô tả chi tiết từng CDR, các chỉ tiêu liên quan và mối quan hệ giữa chúng. Cơ sở dữ liệu này được xây dựng dựa trên CTĐT, các môn học liên quan và phương pháp đánh giá bài thi. Ngoài ra, các mục tiêu của nhà quản trị đào tạo cũng được tích hợp như là thông tin quan trọng để thiết kế hạ tầng dữ liệu ban đầu, giúp tối ưu hóa quá trình đánh giá và cải tiến CTĐT.

Dữ liệu môn học: Lưu trữ thông tin về mục tiêu học tập, kế hoạch giảng dạy, và tài liệu của từng môn học trong CTĐT để xác định mối quan hệ với CDR và theo dõi hiệu suất môn học.

Dữ liệu điểm của sinh viên: Mẫu dữ liệu bao gồm tất cả điểm thi cuối cùng của sinh viên tham gia CTĐT, cho phép hệ thống theo dõi tiến trình học tập và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng sinh viên.

Dữ liệu đo lường: Lưu trữ và cập nhật thường xuyên dữ liệu về kết quả đo lường hiệu suất sinh viên liên quan đến các chuẩn đầu ra, thông qua các bài kiểm tra, đồ án và các hoạt động đánh giá khác

Dữ liệu báo cáo: Xây dựng hệ thống báo cáo để tạo các báo cáo chính xác và chi tiết về hiệu suất sinh viên và tiến trình đo lường chuẩn đầu ra. Báo cáo này sẽ cung cấp dữ liệu quan trọng giúp nhà quản lý và giảng viên đưa ra các quyết định phù hợp.

Những giả định quan trọng: Trong quá trình phát triển ban đầu của CTĐT, các bài đánh giá từ các môn học được ghi nhận ảnh hưởng đến nhiều PLO cùng lúc, nhưng nội dung các câu hỏi trong bài đánh giá chưa rõ ràng về PLO nào cụ thể. Do đó, giả định rằng điểm số chung cho bài đánh giá được áp dụng cho tất cả PLO liên quan. Để khắc phục vấn đề này, đề cương của mỗi môn học trong tương lai sẽ cần điều chỉnh theo hai hướng: mỗi bài đánh giá

nên chỉ liên quan đến một PLO hoặc các câu hỏi trong bài kiểm tra cần được phân định rõ ràng liên quan đến PLO nào.

Mô phỏng quá trình đo lường chuẩn đầu ra

Trong tình huống sau, tác giả sẽ giả định việc xây dựng hệ thống đo lường chuẩn đầu ra cho CTĐT Tài chính ở một trường đại học.

Xây dựng hệ thống nhập liệu

Bước 1: Thiết lập CTĐT. Mỗi CTĐT sẽ có một “version” khác nhau qua từng năm do đó đòi hỏi hệ thống phải có tính linh hoạt để đáp ứng yêu cầu trên. Trong tình huống này chúng ta sẽ xác định tỷ lệ đạt mục tiêu của CTĐT là 70%, tức là có 70% sinh viên sẽ đạt được chuẩn đầu ra của toàn bộ chương trình.

Bảng 2. Thiết lập CTĐT

Năm học	Khoa	Ngành	CTĐT	Tỷ lệ đạt mục tiêu	Mã định danh CTĐT	Tên CTĐT
2023	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính	70%	TC_TCNH_TC_2023	CTĐT Tài chính, ngành Tài chính – Ngân hàng, khoa Tài chính, năm 2023

Bước 2: Khai báo PLO. Mỗi CTĐT sẽ khởi tạo các PLO tương ứng. Mỗi PLO sẽ có một tỷ trọng đóng góp khác nhau vào CTĐT dựa trên định hướng của việc xây dựng CTĐT, những CTĐT định hướng hàn lâm sẽ có tỷ trọng phân bổ cho các

PLO liên quan đến kiến thức nền tảng cao hơn trong khi những chương trình định hướng thực hành sẽ có tỷ lệ phân bổ cao hơn cho các PLO liên quan đến chuyên ngành và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Bảng 3. Khai báo PLO

PLO	Nội dung	Mục tiêu	Tỷ trọng đóng góp vào CTĐT	Mã định danh CTĐT	Mã định danh PLO
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	70%	20%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO1
PLO2	Khả năng tư duy phản biện	70%	20%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO2
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	70%	20%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO3
PLO4	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	70%	15%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO4
PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	70%	5%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO5
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính	70%	10%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO6
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực tài chính	70%	5%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO7
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành tài chính	70%	5%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_PLO8

Bước 3: Khởi tạo các môn học liên quan đến CTĐT đã được khởi tạo. Mỗi môn học sẽ được gán mã liên quan đến CTĐT liên quan để thuận lợi cho việc tính toán sau này. Có những trường đại học vẫn đang xây dựng môn học với một đề cương chung cho nhiều

chuyên ngành, do đó với cùng một môn học cần phải khởi tạo lại cho các chương trình khác nhau. Mỗi môn học sẽ được khai báo các CO (Course Objective) và CLO (Course Learning Outcome) để xác định các chuẩn đầu ra của môn học tương ứng.

Bảng 4. Khai báo danh sách môn học của CTĐT

Tên môn học	Số tín chỉ	Khối kiến thức	Phân loại môn học	Mã môn học	Mã định danh CTĐT	Tên CTĐT
Bảo hiểm	3	Kiến thức đại cương	Kiến thức	FIN312	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_FIN312
Kinh tế học vi mô	3	Kiến thức ngành	Kỹ năng	MES305	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_MES305
Quản trị học	3	Kiến thức đại cương	Thái độ	MAG322	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_MAG322
...

Bảng 5. Khai báo CO và CLO của môn học

Tên môn học	CO	Mô tả CO	CLO	Mô tả CLO	Tỷ lệ đạt mục tiêu	Mã định danh CTĐT	Mã định danh CLO
Triết học Mác-Lênin	CO1	Thể hiện ý thức và thái độ tuân thủ vai trò và trách nhiệm đối với các chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính	CLO1	Thể hiện ý thức và thái độ tuân thủ vai trò và trách nhiệm đối với các chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính	70%	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_MLN3_06_CLO1
...

Bước 4: Gắn các CLO của các môn học với các PLO tương ứng của CTĐT như đã được mô tả trong

CTĐT. Việc đạt được các chuẩn CLO của từng môn học sẽ đóng góp vào việc đạt được PLO.

Bảng 6. Khai báo mối quan hệ của CLO và PLO

Tên môn học	CLO	Mô tả CLO	Mã định danh CTĐT	Mã định danh môn học	Thuộc PLO	Mã định danh PLO
Kế toán tài chính 1	CLO4	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tính toán giá trị, phân tích, so sánh và lý giải được các vấn đề cơ bản liên quan	TC_TCNH_TC_2023	TC_TCNH_TC_2023_ACC302	PLO1	TC_TCNH_TC_2023_PLO1
...

Bước 5: Xác định tỷ trọng đóng góp của những môn học liên quan vào từng PLO. Dựa trên mức độ trọng yếu khác nhau của từng môn học trong chương trình trong việc hình thành PLO mục tiêu mà tỷ

trọng đóng góp giữa các môn học sẽ khác nhau. Người xây dựng chương trình phải đảm bảo tổng tỷ trọng đóng góp của các môn học trong cùng một PLO phải là 100%.

Bảng 7. Khai báo tỷ trọng của các môn học trong PLO

Mã định danh CTĐT	Tên môn học	CLO	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
TC_TCNH_TC_2023	Bảo hiểm	CLO6	5%							
TC_TCNH_TC_2023	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CLO1								5%
TC_TCNH_TC_2023	Khởi nghiệp kinh doanh	CLO8					4%			5%
...

Bước 6: Xác định tỷ lệ đạt mục tiêu cho từng CLO. Trong mỗi môn học thì các CLO sẽ được phân bổ cho từng bài kiểm tra đánh giá khác nhau, do đó phải đặt một tỷ lệ đạt mục tiêu cho từng CLO trong từng bài kiểm tra đánh giá. Thông thường, tỷ lệ đạt mục tiêu này là bằng nhau cho từng CLO của môn học, của từng PLO và cho cả CTĐT.

Đây là bước khó khăn nhất trong việc theo dõi chuẩn đầu ra. Do trong thiết kế chương trình sẽ

được xây dựng nhiều CLO trong một bài kiểm tra, tuy nhiên các câu hỏi trong bài kiểm tra thực tế của nhiều CTĐT lại không chia ra câu hỏi nào trong bài kiểm tra đó thuộc về CLO nào. Khi đó việc đánh giá mức độ đạt được của từng CLO trong từng bài kiểm tra sẽ không thể thực hiện. Trong trường hợp này thì nhiều chương trình sẽ phải giả định rằng mức độ đạt được của bài kiểm tra sẽ đại diện chung cho các CLO liên quan, như hình bên dưới.

Bảng 8. Khai báo tỷ trọng của các bài kiểm tra đánh giá trong môn học

Mã định danh môn học	Tên môn học	Bài kiểm tra	Mã định danh bài kiểm tra	Tỷ lệ đóng góp bài kiểm tra vào môn học
TC_TCNH_TC_2023_ECE301	Kinh tế lượng	Kiểm tra GK	TC_TCNH_TC_2023_ECE301_Kiểm tra GK	20%
TC_TCNH_TC_2023_ECE301	Kinh tế lượng	TL-BTN	TC_TCNH_TC_2023_ECE301_TL-BTN	30%
TC_TCNH_TC_2023_ECE301	Kinh tế lượng	Thi	TC_TCNH_TC_2023_ECE301_Thi	50%
...

Bước 7: Nhập điểm cho các bài kiểm tra đánh giá. Một CTĐT được xây dựng hiệu quả sẽ có thể giúp theo dõi điểm thành phần của từng bài kiểm tra

tương ứng với các CLO liên quan. Tuy nhiên, nếu việc theo dõi điểm số vẫn chưa tách điểm được thì phải thực hiện giả định như ở bước trên có mô tả.

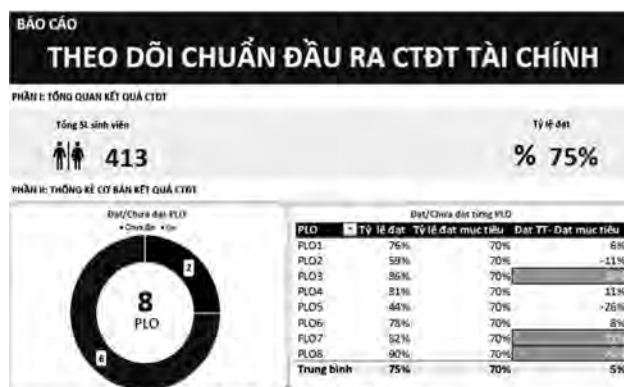
Bảng 9. Cập nhật điểm của các bài kiểm tra đánh giá

Mã định danh CTĐT	Mã hóa Tên SV	Kiểm tra GK_FIN321	Thi_FIN312	Thi_MLN308	Kiểm tra GK_FIN309	TL-BTN_FIN309	Thi_FIN309	Kiểm tra GK_FIN313	Kiểm tra GK_BAF301	Thi_FIN313
TC_TCNH_TC_2023	K36_TC1	9.5	10	8.3	6.0	8.3	6.2	6.5	8.8	8.9
TC_TCNH_TC_2023	K36_TC2	7.1	9.2	9.0	7.2	8.8	7.6	7.6	8.7	6.7
TC_TCNH_TC_2023	K36_TC3	8.6	9.4	7.6	8.3	7.0	8.3	8.2	8.4	9.2
...

Xây dựng các kết quả theo dõi chuẩn đầu ra của chương trình

Bước 1: Xác định các PLO chưa đạt chuẩn. Thông qua hệ thống theo dõi có thể xác định được mức độ thành công của CTĐT thông qua tỷ lệ đạt chuẩn đầu ra và hiệu quả của các PLO liên quan. Việc theo dõi

từng PLO cho phép nhận biết các PLO cụ thể nào đang không đạt yêu cầu, từ đó đánh giá tác động của chúng đến tổng thể chương trình. Trong trường hợp này, ví dụ PLO2 và PLO6 chưa đạt chuẩn, điều này sẽ giúp Ban quản lý CTĐT nhận thức được cần tập trung cải thiện hai PLO này để nâng cao chất lượng CTĐT.

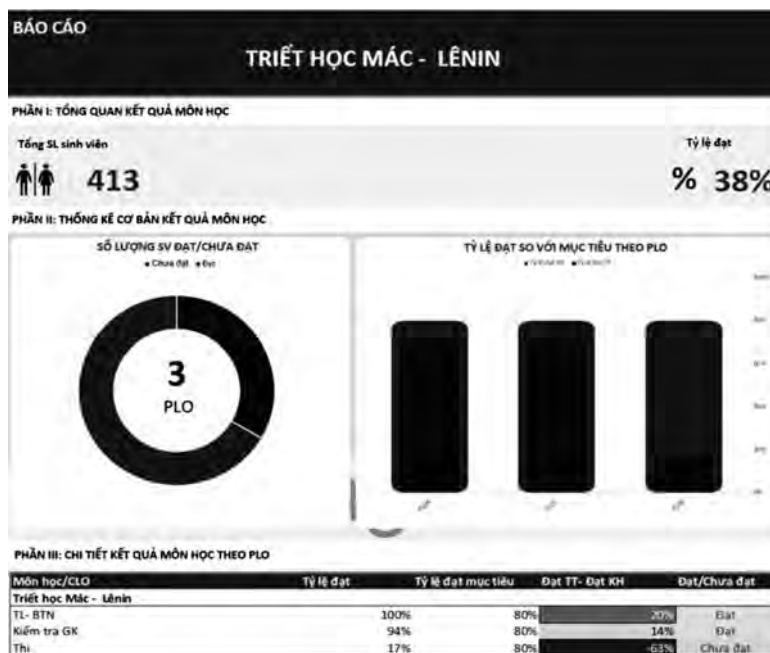


Hình 2. Báo cáo chuẩn đầu ra của CTĐT

Bước 2: Phân tích để xem môn học nào góp phần tiêu cực tới các PLO này. Điều này cho phép Ban quản lý chương trình tập trung giám sát và cải thiện hiệu quả của các môn học đó nhằm nâng cao chất lượng đạt được của các PLO cần thiết.

Ban quản lý chương trình cũng có thể phân tích

từng môn học để xác định cách mà các bài kiểm tra cụ thể đóng góp vào từng PLO. Việc đo lường và theo dõi chi tiết tới mức độ đóng góp của từng bài kiểm tra giúp ban quản lý dễ dàng hơn trong việc lập kế hoạch cải tiến hiệu quả vào cuối mỗi năm học.



Hình 3. Báo cáo chuẩn đầu ra của môn học

Một số đề xuất

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống đo lường CDR cho CTĐT dựa trên mô hình giả định cho chuyên ngành tài chính ở một trường đại học ở trên, tác giả cũng đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo để mở rộng và cải tiến hệ thống dữ liệu theo dõi chuẩn đầu ra cho các trường đại học, bao gồm:

Thứ nhất, xây dựng các giao diện theo dõi cho các nhóm quản trị khác nhau. Trong tổ chức giáo dục, nhu cầu thông tin của các bên liên quan là khác nhau. Trong khi Hiệu trưởng cần cái nhìn tổng quan về tỷ lệ tốt nghiệp, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, hiệu suất tài chính và các chỉ số chất lượng giáo dục, thì Quản lý chương trình lại tìm kiếm thông tin chi tiết về kết quả đánh giá CDR và phản hồi từ sinh viên. Trưởng khoa yêu cầu dữ liệu về đánh giá giáo viên và hiệu quả CTĐT. Trưởng bộ môn và giảng viên cần thông tin chi tiết về hiệu quả giảng dạy và tiến độ của sinh viên trong các môn học. Do đó việc xây dựng hệ thống đo lường CDR của CTĐT cần được thiết kế linh hoạt và đa chiều, bao gồm nhiều giao diện theo dõi cho các nhóm quản trị khác nhau. Điều này sẽ hỗ trợ rất nhiều cho việc phân tích dữ liệu giúp đáp ứng nhu cầu đa

dạng của các bên liên quan, hỗ trợ quyết định và cải tiến chất lượng giáo dục một cách hiệu quả.

Thứ hai, thực hiện số hóa hệ thống theo dõi CDR bằng phần mềm. Số hóa hệ thống theo dõi CDR bằng phần mềm là một bước quan trọng trong hiện đại hóa quản lý chất lượng đào tạo. Phần mềm này tự động hóa quá trình thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, giảm thiểu công sức và thời gian cho các thao tác thủ công, đồng thời cho phép cập nhật và truy cập dữ liệu nhanh chóng. Phần mềm cung cấp tính năng phân quyền, cho phép các bên liên quan truy cập thông tin theo thẩm quyền của họ, tăng cường quản lý và giám sát chất lượng. Tính năng tạo báo cáo đánh giá tự động giúp quản lý nắm bắt tình hình CDR một cách chính xác, hỗ trợ việc ra quyết định cải tiến kịp thời. Số hóa dữ liệu còn bảo vệ thông tin, đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng truy xuất, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và cải thiện chất lượng giáo dục thông qua đánh giá và cải tiến liên tục CDR.

Thứ ba, kết nối hệ thống phần mềm quản lý CDR với phần mềm quản lý đào tạo. Việc kết nối phần mềm quản lý CDR với hệ thống quản lý đào tạo là bước

thiết yếu để xây dựng một hệ thống quản lý đào tạo toàn diện. Quá trình này bao gồm số hóa và chuẩn hóa dữ liệu để đảm bảo dữ liệu điểm và đánh giá sinh viên từ các bài đánh giá được cập nhật một cách suôn sẻ và tự động. Chuẩn hóa dữ liệu không chỉ giúp đảm bảo tính nhất quán và dễ dàng trong trao đổi thông tin mà còn bao gồm việc định nghĩa rõ ràng các thuật ngữ và mã hóa chuẩn đầu ra. Việc tích hợp dữ liệu giữa hai hệ thống đòi hỏi một hiểu biết sâu rộng về cấu trúc dữ liệu và quy trình làm việc. Việc tự động hóa các quy trình thông qua phát triển API hoặc sử dụng phần mềm trung gian có thể giúp tiết kiệm thời gian và giảm thiểu sai sót. Bên cạnh đó, bảo mật thông tin là ưu tiên hàng đầu do đó cần các biện pháp mạnh mẽ để bảo vệ dữ liệu và đảm bảo truyền dữ liệu an toàn. Ngoài ra, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng cũng rất cần thiết để tối ưu hóa việc sử dụng hệ thống này. Sự kết nối này giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cho phép theo dõi và đánh giá toàn diện, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo tính minh bạch trong các CDR.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế và triển khai một hệ thống đo lường CDR hiệu quả để cải thiện chất lượng giáo dục đại học theo tiêu chuẩn AUN-QA tại Việt Nam. Việc áp dụng một hệ thống đo lường CDR cho phép các trường đại học nắm bắt chính xác hiệu suất CTĐT, từ đó giúp ra quyết định và cải tiến dựa trên cơ sở dữ liệu vững chắc. Hệ thống này cần được thiết kế để đảm bảo tính minh bạch, công bằng và có khả năng phân tích dữ liệu định lượng, từ đó thúc đẩy cải tiến chất lượng đào tạo và đảm bảo chương trình phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động quốc tế. Bằng cách liên tục cập nhật và đánh giá CDR, các trường đại học có thể điều chỉnh kế hoạch đào tạo để đạt hiệu quả tối ưu, đồng thời tăng cường uy tín và khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế. Việc này đòi hỏi sự đầu tư cẩn thận vào công nghệ thông tin và đào tạo nhân sự để xử lý và phân tích dữ liệu hiệu quả, là chìa khóa để thành công trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đ. T. Hải, “Tác động của kiểm định chất lượng đến thương hiệu các trường đại học Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục*, số 473, kì 1, tr. 6-9, 20, 2020.
- [2] Nguyen, H. C, “Impact of international accreditation on the emerging quality assurance system: The Vietnamese experience”, *Change Management: An International Journal*, Vol. 17 No. 3, pp.1-9, 2017.
- [3] N. Q. Giao, “Nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 111, tr 35-38, 2014.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 674/QĐ-BGDĐT ngày 10/03/2022 Công nhận hoạt động của tổ chức Asean University Network - Quality Assurance (AUN-QA) tại Việt Nam*, 2022.
- [5] Trung tâm Truyền thông Giáo dục, “Bộ GDĐT làm việc với Tổ chức mạng lưới các trường đại học ASEAN”, 2022. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/pages/tin-tuc.aspx?ItemID=7986>. [Truy cập 02/03/2024].
- [6] N. L. Chi, “Trường Đại học Xây dựng Hà Nội chính

thức trở thành thành viên liên kết của AUN-QA”, 2023. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://svn.tienphong.vn/truong-dai-hoc-xay-dung-ha-noi-chinh-thuc-tro-thanh-thanh-vien-lien-ket-cua-aun-qa-post1591125.tpo> [Truy cập 02/03/2024].

[7] N. Q. Chí và Đ. T. H. Vân, “Khó khăn kiểm định chất lượng CTĐT của cơ sở giáo dục đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 6, tr 54-59, 2023.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 Qui định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học*, 2021.

[9] V. L. H. Quyên, N. Đ. Chính và T. X. Bách, “Một số vấn đề lý luận về quản lý chất lượng các CTĐT bậc Đại học theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 6, tr 1-9, 2023.

[10] Mạng lưới các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN-QA), “Tài liệu hướng dẫn đánh giá CTĐT theo AUN-QA”, Phiên bản 4.0. Bangkok, Thailand: ASEAN University Network, 2020.

[11] L. H. Tùng và N. T. B. Ngọc, “Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Kinh nghiệm từ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 14, tr 76-81, 2019.

[12] Đ. T. Việt và T. T. H. Vân, “Thiết kế và thực hiện

đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT - Minh họa qua ví dụ chuẩn đầu ra “Có khả năng xác định, hình thành và giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp”, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục đại học trong tình hình mới*, Thành phố Hồ Chí Minh, 2020.

Building system to measure program learning outcomes in accordance with the AUN – QA standards

Le Hoai An and Phung Thi Hong Gam

ABSTRACT

In the context of international educational integration and the increasing demands for higher education quality, many Vietnamese universities are proactively pursuing quality accreditation according to the standards of the ASEAN University Network-Quality Assurance (AUN-QA). This not only enhances the reputation and brand of the universities but also ensures that graduates are competitive and adaptable to the global working environment. Additionally, it expands opportunities for students and faculty to participate in exchange programs, scholarships, and international research collaborations. Although the number of universities participating in this accreditation process is increasing, they still face challenges in quantifying and tracking learning outcomes as recommended by AUN-QA. This study focuses on analyzing the difficulties currently faced by universities in measuring and monitoring learning outcomes and proposes the use of a measurement system to improve this process. Solutions include developing a well-structured data system, ensuring transparency and fairness in the evaluation process, and enhancing the ability to analyze quantitative data to improve training quality, thereby better meeting the requirements of AUN-QA standards.

Keywords: AUN-QA, training program, learning outcomes, measurement system

Received: 15/05/2024

Revised: 25/05/2024

Accepted for publication: 28/05/2024